TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/DS-PT
Ngày: 20/03/2018
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Hiếu.**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Văn Đạt**

Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thùy Dung**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2018/TLPT-DS ngày 05 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 256/2017/DS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 67/2017/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Thị Lâm T,** sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 82/1, đường 18B, Khu phố B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Trần Thị Đ,** sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Văn P, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 82/1, đường 18B, Khu phố B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bị đơn Trần Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn bà Trần Thị Lâm T trình bày: Vào ngày 25/3/2015, Bà T cho bà Trần Thị Đ mượn 50.000.000 đồng, đến ngày 11/6/2015 Bà T có trả tiền lãi mà Bà Đ mượn của người khác số tiền 6.400.000 đồng. Nên ngày 11/6/2015 Bà T có lập giấy mượn tiền có nội dung là Bà Đ có mượn của Bà T 56.000.000 đồng; giấy mượn tiền do Bà T viết, Bà Đ có ký tên vào giấy mượn tiền. Sau khi lập giấy mượn tiền, Bà Đ có hứa vài tháng trả tiền cho Bà T, nhưng Bà Đ chỉ có trả cho Bà T được 8.000.000 đồng tiền vốn, không có trả tiền lãi. Hiện nay Bà Đ còn nợ Bà T 48.000.000 đồng, Bà T yêu cầu Bà Đ trả lại 48.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị Đ trình bày: Vào năm 2015, Bà Đ có vay của Bà T 50.000.000 đồng và có tính thêm 6.000.000 đồng tiền lãi nên Bà T có viết giấy mượn tiền có nội dung Bà Đ mượn của Bà T 56.000.000 đồng. Sau khi viết giấy mượn tiền Bà T có hứa cho Bà Đ trả tiền dần. Trong thời gian vay tiền, Bà Đ có trả cho Bà T 8.000.000 đồng tiền vốn; nên còn nợ Bà T 48.000.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình khó khan, nên Bà Đ chưa trả tiền cho Bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn P trình bày: Trong thời gian Bà Đ mượn tiền của Bà T, Bà Đ có trả cho Bà T được 8.000.000 đồng, ông Phước có nhận của Bà Đ 8.000.000 đồng rồi giao lại cho Bà T. Nay ông Phước không có tranh chấp gì với Bà T và Bà Đ, ông Phước không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 265/2017/DS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 463, 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lâm T.

Buộc bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Lâm T số tiền 48.000.000 đồng; trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 13/12/2017, bị đơn bà Trần Thị Đ có đơn kháng cáo với nội dung: không đồng ý với án sơ thẩm số 265/2017/DS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho bà xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Trần Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Đ là không có cơ sở vì không cung cấp được chứng

cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Đ, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Trần Thị Lâm T và bà Trần Thị Đ trình bày thống nhất vào năm 2015 Bà Đ có vay của Bà T 56.000.000 đồng. Ngày 11/6/2015 Bà T lập giấy mượn tiền có nội dung là Bà Đ có mượn của Bà T 56.000.000 đồng, hẹn đến 11/8/2015 Bà Đ hoàn trả lại cho Bà T và Bà Đ ký tên vào giấy mượn tiền. Sau đó Bà Đ có trả cho Bà T 8.000.000 đồng. Nay Bà T yêu cầu Bà Đ phải trả cho Bà T 48.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Đ thừa nhận còn thiếu Bà T 48.000.000 đồng, nhưng xin trả mỗi tháng 500.000đồng. [1]

Xét việc vay nợ giữa bà Trần Thị Lâm T và bà Trần Thị Đ, Bà Đ đã vi phạm thời hạn trả nợ. Án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà T, buộc Bà Đ phải trả cho bà tiền 48.000.000 đồng tiền vay là có căn cứ theo quy định tại Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, có lợi cho Bà Đ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 là chưa chính xác nên cần được điều chỉnh lại. [2]

Bà Trần Thị Đ kháng cáo xin trả dần tiền hàng tháng cho bà Trần Thị Lâm T, mỗi tháng trả 500.000 đồng nhằm kéo dài thời gian trả nợ, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Đ. [3]

Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận. [4]

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 357, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Đ, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 265/2017/DS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lâm T.

Buộc bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Lâm T số tiền 48.000.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Trần Thị Lâm T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị Đ chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3/ Về án phí: Bà Trần Thị Đ phải chịu 1.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Bà Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 39096 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, khấu trừ xem như đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Hoàn lại bà Trần Thị Lâm T 1.210.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 38853 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh TG;
- TAND TP. Mỹ Tho;
- THADS TP.Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hiếu

CÁC THẨM PHÁN	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Văn Đạt Nguyễn Ngọc Thái Dũng	**Huỳnh Hiếu**